

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP CHẤT LƯỢNG CAO NGÀNH LUẬT
KHÓA 44 (2019 -2023)**

STT	SBD	Họ tên	GT	Ngày sinh	Ngành trúng tuyển	Tổ hợp TT	Ghi chú
1	25014053	BÙI TUẤN AN	Nữ	19/09/2001	Luật Kinh tế	A01	
2	01011872	HỒ KHÁNH AN	Nữ	04/09/2001	Luật	D01	
3	21010702	HOÀNG AN	Nữ	27/12/2001	Luật	A01	
4	01010479	LÊ HẢI AN	Nữ	06/07/2001	Luật	C00	
5	01006646	NGUYỄN ĐỨC AN	Nam	18/10/2001	Luật	A00	
6	25000006	BÙI MAI ANH	Nữ	05/01/2001	Luật	D01	
7	01010506	ĐÀO MỸ ANH	Nữ	13/03/2001	Luật	D01	
8	01011969	ĐỖ BÙI QUỲNH ANH	Nữ	17/06/2001	Luật	D01	
9	28001931	ĐỖ LÊ THỦY ANH	Nữ	21/04/2001	Luật	C00	
10	24000012	HÀ MINH ANH	Nữ	11/04/2001	Luật	D01	
11	01000103	HỒ MAI ANH	Nữ	15/07/2001	Luật	A01	
12	01040037	HOÀNG VIỆT ANH	Nam	11/07/2001	Luật	D01	
13	28008847	LÊ THỊ HÀ ANH	Nữ	28/01/2001	Luật Kinh tế	A01	
14	01037051	MAI NGUYỄN DIỆU ANH	Nữ	28/08/2001	Luật	C00	
15	01012066	MAI VŨ THẾ ANH	Nam	28/08/2001	Luật	D01	
16	19000878	NGUYỄN DIỆU ANH	Nữ	28/06/2001	Luật	D01	
17	01072495	NGUYỄN HÀ ANH	Nữ	15/07/2001	Luật	A01	
18	01004184	NGUYỄN HẢI ANH	Nữ	25/06/2001	Luật	D01	
19	17005368	NGUYỄN HẢI NGUYỆT ANH	Nữ	31/03/2001	Luật	A01	
20	17005370	NGUYỄN LÊ ĐỨC ANH	Nam	03/03/2001	Luật	A01	
21	01006862	NGUYỄN NGỌC ANH	Nữ	03/12/2001	Luật Kinh tế	D01	
22	23000028	NGUYỄN NGỌC ANH	Nữ	02/11/2001	Luật	C00	
23	12002074	NGUYỄN NGUYỆT ANH	Nữ	06/07/2001	Luật	D01	
24	01004241	NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	25/06/2001	Luật	D01	

STT	SBD	Họ tên	GT	Ngày sinh	Ngành trúng tuyển	Tổ hợp TT	Ghi chú
25	01000215	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH	Nữ	11/02/2001	Luật	D01	
26	28003475	NGUYỄN THỊ LAN ANH	Nữ	13/07/2001	Luật	A01	
27	01037214	QUẦN LÂM ANH	Nam	08/06/2001	Luật Thương mại quốc tế	D01	
28	22006897	TRẦN MAI ANH	Nữ	30/12/2001	Luật Kinh tế	A01	
29	21008631	TRỊNH HẢI ANH	Nữ	25/08/2001	Luật	D01	
30	16000042	VŨ HOÀNG PHƯƠNG ANH	Nữ	20/07/2001	Luật Kinh tế	D01	
31	01012375	VŨ NGỌC ANH	Nữ	17/09/2001	Luật Kinh tế	D01	
32	26013233	VŨ THỊ LAN ANH	Nữ	27/03/2001	Luật	A01	
33	01000327	NGUYỄN NHẬT ÁNH	Nữ	30/07/2001	Luật	D01	
34	16000050	NGUYỄN QUỐC BẢO	Nam	10/01/2001	Luật	C00	
35	28000907	HOÀNG THIÊN CẨM	Nam	11/12/2001	Luật	A01	
36	01012435	ĐỖ MINH CHÂU	Nữ	07/11/2001	Luật	D01	
37	01017013	NGUYỄN HẢI CHÂU	Nam	19/02/2001	Luật Kinh tế	A01	
38	01021599	NGUYỄN TRƯỜNG MINH CHÂU	Nữ	06/12/2001	Luật	A01	
39	01037320	NGÔ HÀ CHI	Nữ	24/07/2001	Luật	D01	
40	03004327	CẦN HOÀNG CHIÊN	Nam	21/05/2001	Luật	A00	
41	10000048	VŨ THỊ MAI CHINH	Nữ	07/08/2001	Luật Kinh tế	D01	
42	21009297	PHẠM THỊ CẨM CHUYỀN	Nữ	06/09/2001	Luật	D01	
43	01012986	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	Nam	28/04/2001	Luật	A01	
44	36001904	CAO TIẾN ĐẠT	Nam	09/03/2001	Luật	C00	
45	01021664	LÊ TUẤN ĐẠT	Nam	28/01/2001	Luật	A01	
46	24000053	TRỊNH QUANG DỤ	Nam	25/01/2001	Luật Kinh tế	A01	
47	26000151	HÀ MINH ĐỨC	Nam	05/10/2001	Luật	C00	
48	01021373	HOÀNG MINH ĐỨC	Nam	14/11/1999	Luật Kinh tế	D01	
49	28000134	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG DUNG	Nữ	17/05/2001	Luật	D01	
50	01013087	TRƯƠNG TẤN DŨNG	Nam	04/09/2001	Luật Kinh tế	A01	
51	01010763	PHẠM HẢI DƯƠNG	Nam	04/01/2001	Luật	D01	
52	01004781	PHÙNG ĐOÀN BÌNH DƯƠNG	Nữ	13/10/2001	Luật	D01	
53	01010764	TRẦN ÁNH DƯƠNG	Nữ	16/12/2001	Luật	C00	
54	01045411	TRẦN THÙY DƯƠNG	Nữ	13/10/2001	Luật	D01	

STT	SBD	Họ tên	GT	Ngày sinh	Ngành trúng tuyển	Tổ hợp TT	Ghi chú
55	21008713	ĐÀO HẢI DUY	Nam	24/03/2001	Luật	A01	
56	01004754	VŨ THỊ HOÀI DUYÊN	Nữ	14/03/2001	Luật	D01	
57	19007717	ĐÀO THỊ HƯƠNG GIANG	Nữ	16/02/2001	Luật	D01	
58	24000079	NGUYỄN PHƯƠNG GIANG	Nữ	25/09/2001	Luật	D01	
59	24000087	BÙI THỊ THU HÀ	Nữ	13/09/2001	Luật	D01	
60	01013311	GIANG HOÀNG HÀ	Nữ	27/11/2001	Luật	D01	
61	01038343	LÊ THỊ NGÂN HÀ	Nữ	10/05/2001	Luật	A01	
62	17005532	PHẠM VIỆT HÀ	Nữ	10/12/2000	Luật	D01	
63	22000909	TRẦN PHƯƠNG HÀ	Nữ	07/09/2001	Luật	D01	
64	31006336	TRẦN THỊ THANH HÀ	Nữ	01/04/2001	Luật	D01	
65	01038035	PHẠM THỊ MINH HẰNG	Nữ	03/02/2001	Luật Kinh tế	C00	
66	13000065	NGUYỄN MAI HẠNH	Nữ	18/06/2001	Luật	A01	
67	05000124	NGUYỄN THANH HIỀN	Nữ	14/08/2001	Luật	A00	
68	03005180	ĐINH TRUNG HIẾU	Nam	18/06/2001	Luật	A01	
69	01013994	ĐOÀN VŨ TRUNG HIẾU	Nam	08/06/2001	Luật	A01	
70	01008521	VŨ THỊ HỒNG	Nữ	13/11/2001	Luật Kinh tế	D01	
71	01011012	NGUYỄN THANH HƯƠNG	Nữ	26/06/2001	Luật	D01	
72	01038963	PHẠM THANH THIÊN HƯƠNG	Nữ	02/08/2001	Luật	A01	
73	01038563	ĐINH GIA HUY	Nam	06/03/2001	Luật	D01	
74	01024336	ĐINH QUANG HUY	Nam	13/01/2001	Luật	A01	
75	01010961	LÊ QUANG HUY	Nam	21/12/2001	Luật	A01	
76	01001227	LÊ VŨ HOÀNG HUY	Nam	10/03/2001	Luật	D01	
77	16000635	VŨ QUANG HUY	Nam	19/03/2001	Luật	D01	
78	01014688	CHU ĐẶNG KHÁNH HUYỀN	Nữ	16/08/2001	Luật Kinh tế	D01	
79	01038595	ĐỖ LÊ NGỌC HUYỀN	Nữ	18/08/2001	Luật	D01	
80	16000142	DƯƠNG NGỌC HUYỀN	Nữ	03/09/2001	Luật Kinh tế	D01	
81	01014700	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	Nữ	01/11/2001	Luật	D01	
82	25008865	NGUYỄN THANH HUYỀN	Nữ	19/08/2001	Luật	A01	
83	01014180	TẠ MINH HUYỀN	Nữ	19/09/2001	Luật	A01	
84	01050943	LÊ MINH KHANG	Nam	15/04/2001	Luật	D01	

STT	SBD	Họ tên		GT	Ngày sinh	Ngành trúng tuyển	Tổ hợp TT	Ghi chú
85	28001118	LÊ NGỌC	KHÁNH	Nữ	02/01/2001	Luật	D01	
86	01022365	LƯU KIM	KHÁNH	Nữ	06/11/2001	Luật	D01	
87	01022367	NGUYỄN BẢO	KHÁNH	Nữ	01/04/2001	Luật	A01	
88	17006467	NGUYỄN VŨ NGỌC	KHÁNH	Nữ	10/12/2001	Luật	D01	
89	01039014	HÀ HUY	KHIÊM	Nam	05/02/2001	Luật	D01	
90	01003528	ĐOÀN HỮU	KIÊN	Nam	05/06/2001	Luật	D01	
91	28002169	LÊ TUẤN	KIỆT	Nam	14/08/2001	Luật	A01	
92	21008898	ĐỖ THÙY	KIM	Nữ	12/07/2001	Luật	D01	
93	16000173	ĐÀO TRÚC	LÂM	Nữ	19/02/2001	Luật Thương mại quốc tế	D01	
94	01015415	BÙI THỊ ÁNH	LINH	Nữ	13/10/2001	Luật Kinh tế	A01	
95	03004542	ĐÀO THỊ KHÁNH	LINH	Nữ	07/03/2001	Luật	C00	
96	01039110	HOÀNG MAI	LINH	Nữ	16/08/2001	Luật	C00	
97	28000381	LÊ MAI	LINH	Nữ	09/08/2001	Luật	D01	
98	09000363	NGÔ THÙY	LINH	Nữ	12/01/2001	Luật	C00	
99	01056182	NGUYỄN BẢO	LINH	Nữ	26/06/2001	Luật	A01	
100	01014988	NGUYỄN CÔNG ĐẶNG	LINH	Nam	25/10/2001	Luật	D01	
101	01039125	NGUYỄN DIỆU	LINH	Nữ	12/10/2001	Luật	D01	
102	01022728	NGUYỄN ĐỖ HOÀNG	LINH	Nam	20/11/2001	Luật	A01	
103	01015011	NGUYỄN HUYỀN	LINH	Nữ	04/10/2001	Luật	D01	
104	01015063	PHẠM KHÁNH	LINH	Nữ	27/01/2001	Luật	D01	
105	01015488	PHẠM KHÁNH	LINH	Nữ	29/11/2001	Luật	D01	
106	17002980	PHẠM MỸ	LINH	Nữ	13/02/2001	Luật	C00	
107	22000990	PHẠM THỊ THÙY	LINH	Nữ	20/04/2001	Luật	A00	
108	27008477	PHAN THUỶ	LINH	Nữ	26/10/2001	Luật	A01	
109	01037473	TRẦN HUỖNH THÙY	LINH	Nữ	27/01/2000	Luật	A01	
110	01015526	TRẦN LÊ NGỌC	LINH	Nữ	21/09/2001	Luật	A01	
111	01001503	TRẦN THÀNH	LONG	Nam	27/06/2001	Luật	D01	
112	01074207	NGUYỄN PHƯƠNG	LY	Nữ	20/11/2001	Luật	D01	
113	28003017	LÊ NGUYỄN THÚY	MAI	Nữ	21/10/2001	Luật	D01	
114	16000731	NGUYỄN QUỲNH XUÂN	MAI	Nữ	23/08/2001	Luật	D01	

STT	SBD	Họ tên		GT	Ngày sinh	Ngành trúng tuyển	Tổ hợp TT	Ghi chú
115	22007215	TRẦN THỊ TUYẾT	MAI	Nữ	23/01/2001	Luật	D01	
116	01006170	PHAN ĐỨC	MẠNH	Nam	27/01/2001	Luật	A01	
117	03004605	ĐỖ NGUYỄN ÁNH	MINH	Nữ	18/04/2001	Luật	C00	
118	30005290	LÊ THÁI NHẬT	MINH	Nam	24/09/2001	Luật	A01	
119	15000246	NGÔ ĐỨC	MINH	Nam	21/12/2001	Luật	A01	
120	19003319	NGÔ TUẤN	MINH	Nam	16/09/2001	Luật	A01	
121	01001942	TRẦN HOÀNG QUANG	MINH	Nam	18/10/2001	Luật	D01	
122	01015787	TRẦN NGỌC	MINH	Nữ	14/10/2001	Luật	D01	
123	01006234	ĐÀO NGỌC	MY	Nữ	10/03/2001	Luật	D01	
124	01074304	DOÃN HẢI	MY	Nữ	12/12/2001	Luật	D01	
125	01015820	NGUYỄN HUYỀN	MY	Nữ	21/06/2001	Luật	D01	
126	01011529	ĐẬU THU	NGÂN	Nữ	10/12/2001	Luật	D01	
127	19001244	HOÀNG THANH	NGÂN	Nữ	28/08/2001	Luật	D01	
128	01016416	PHẠM THU	NGÂN	Nữ	03/06/2001	Luật Thương mại quốc tế		
129	01003802	TRỊNH HÀ	NGÂN	Nữ	18/06/2001	Luật	D01	
130	01018665	BÙI TRUNG	NGHĨA	Nam	25/09/2001	Luật	A00	
131	01016449	ĐỖ HỒNG	NGỌC	Nữ	01/08/2001	Luật Kinh tế	D01	
132	19000514	ĐỖ MINH	NGỌC	Nữ	29/07/2001	Luật	C00	
133	01039778	LÊ THỊ BÍCH	NGỌC	Nữ	19/07/2001	Luật Kinh tế	A01	
134	03009518	NGÔ THỊ HỒNG	NGỌC	Nữ	12/09/2001	Luật	D01	
135	01041563	PHÙNG THÁI	NGỌC	Nữ	19/11/2001	Luật	D01	
136	18016866	ĐẶNG THỊ	NGUYỆT	Nữ	16/05/2001	Luật	A01	
137	28002284	HOÀNG MINH	NGUYỆT	Nữ	04/10/2001	Luật	D01	
138	01022505	ĐÌNH NGUYỄN LAN	NHI	Nữ	09/08/2001	Luật	A01	
139	01022504	DƯƠNG YẾN	NHI	Nữ	31/12/2001	Luật	A01	
140	36002088	NGUYỄN THỊ THANH	NHI	Nữ	15/03/2001	Luật	C00	
141	36002090	PHAN LÊ HOÀNG	NHI	Nữ	13/03/2001	Luật Thương mại quốc tế	D01	
142	01002148	TÔ HOÀNG YẾN	NHI	Nữ	08/10/2001	Luật	D01	
143	01014317	NGUYỄN DIỆU	NHU	Nữ	12/04/2001	Luật	D01	
144	15000283	ĐÌNH THỊ HỒNG	NHUNG	Nữ	24/01/2001	Luật	D03	

STT	SBD	Họ tên		GT	Ngày sinh	Ngành trúng tuyển	Tổ hợp TT	Ghi chú
145	01014311	NGUYỄN VŨ TRANG	NHUNG	Nữ	13/03/2001	Luật	D01	
146	17008085	VŨ TÂN	PHÚ	Nam	09/09/2001	Luật	D01	
147	01002212	LÊ HOÀNG HÀ	PHƯƠNG	Nữ	31/01/2001	Luật	D01	
148	15000308	NGUYỄN THỊ LINH	PHƯƠNG	Nữ	28/08/2001	Luật Kinh tế	D01	
149	01015186	PHẠM MINH	PHƯƠNG	Nữ	05/06/2001	Luật	D01	
150	01015227	NGUYỄN DUY	QUANG	Nam	22/09/2001	Luật		
151	01023011	NGUYỄN HÀ MINH	QUANG	Nam	10/02/2001	Luật Kinh tế	A01	
152	01015306	LÊ THỊ MAI	QUỲNH	Nữ	25/07/2001	Luật	A01	
153	01038841	PHẠM THÚY	QUỲNH	Nữ	23/02/2001	Luật	D01	
154	01017871	LÊ THỊ BĂNG	TÂM	Nữ	05/01/2001	Luật	D01	
155	27003288	NGUYỄN MINH	TÂM	Nữ	22/01/2001	Luật	D01	
156	22006430	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THANH	Nữ	03/02/2001	Luật	D01	
157	01015939	ĐÌNH PHẠM PHƯƠNG	THẢO	Nữ	21/10/2001	Luật Kinh tế	D01	
158	17006740	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	THẢO	Nữ	20/09/2001	Luật	A01	
159	01015966	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	14/10/2001	Luật	D01	
160	24000249	TRẦN THANH	THẢO	Nữ	07/01/2001	Luật	D01	
161	03004797	VŨ HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	Nữ	26/01/2001	Luật	D02	
162	22011384	LÊ ĐỨC	THIỆN	Nam	28/02/2001	Luật Kinh tế	A00	
163	01018439	NGUYỄN THỊ MỸ	THIỆN	Nữ	08/04/2001	Luật	A01	
164	15000350	NGUYỄN PHƯƠNG	THU	Nữ	19/06/2001	Luật	D01	
165	29027828	NGUYỄN NỮ PHƯƠNG	THÙY	Nữ	07/09/2001	Luật Kinh tế	D01	
166	07002504	VŨ THANH	THÙY	Nữ	04/10/2001	Luật	D01	
167	01010353	NGÔ MINH	TRANG	Nữ	23/03/2001	Luật	D01	
168	17006013	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	Nữ	12/11/2001	Luật	D01	
169	02023527	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	Nữ	05/01/2001	Luật	D01	
170	01005459	PHẠM MINH	TRANG	Nữ	08/08/2001	Luật	D01	
171	01013443	TRẦN THU	TRANG	Nữ	05/09/2001	Luật	A01	
172	01010433	VŨ TRẦN VIỆT	TRINH	Nữ	01/11/2001	Luật	D01	
173	30005465	NGUYỄN HOÀNG	TRUNG	Nam	06/08/2001	Luật	A01	
174	01022039	VŨ QUANG	TRUNG	Nam	25/08/2001	Luật	A00	

STT	SBD	Họ tên	GT	Ngày sinh	Ngành trúng tuyển	Tổ hợp TT	Ghi chú
175	13000238	PHẠM VŨ TÙNG	Nam	23/08/2001	Luật	D01	
176	35004280	TRỊNH PHẠM TUYÊN	Nam	08/12/2001	Luật	D01	
177	29005653	PHÙNG NGUYỄN TÚ UYÊN	Nữ	14/06/2001	Luật Kinh tế	D01	
178	01053145	LÊ THÙY VÂN	Nữ	01/05/2001	Luật	C00	
179	01013674	TRẦN NHƯ Ý	Nữ	30/01/2001	Luật	D01	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỜNG
 ĐẠI HỌC LUẬT
 HÀ NỘI


 *Trần Quang Huy